

Số: **68/BC-BTP**

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN LUẬT HỘ TỊCH (SỬA ĐỔI)

Kính gửi: Chính phủ

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Báo cáo số 45/BCTĐ-BTP ngày 06/02/2026 về dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin báo cáo về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG Ý KIẾN THẨM ĐỊNH THỐNG NHẤT VỚI HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT

Tại Báo cáo thẩm định số 45/BCTĐ-BTP, ý kiến thẩm định thống nhất các nội dung của hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), gồm: 1) Sự cần thiết ban hành Luật; 2) Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng; 3) Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; 4) Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chính sách đã được thông qua; 5) Tính tương thích của chính sách với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; về nguồn tài chính, nguồn nhân lực; 6) Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc; 7) Trình tự, thủ tục và hồ sơ dự án Luật.

II. NHỮNG NỘI DUNG TIẾP THU

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định tại mục I.2 Báo cáo thẩm định số 45/BCTĐ-BTP (Báo cáo), cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định của Luật Tổ chức Quốc hội về việc “... *chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội*” trong Luật, “*còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”; chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 35-TB-TGV ngày 11/7/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc “...*cơ quan nhà nước các cấp chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân,*

tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy”; Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 vào mục I của Tờ trình.

2. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng

- Bộ Tư pháp đã rà soát các quy định liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương để bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng. Theo đó, quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch tại dự thảo Luật đã được nghiên cứu, chỉnh lý theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025¹, đồng thời bổ sung thuyết minh cụ thể vào Tờ trình (mục IV.3.1).

- Tiếp thu ý kiến tại mục II của Báo cáo, Bộ Tư pháp đã rà soát hồ sơ dự án Luật, bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV về “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật*” - Mục 3); và (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

3.1. Về việc rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) khác có liên quan

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật - thay thế thuật ngữ “*xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” bằng “*vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”; chỉnh lý quy định tại điểm i khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật về hành vi bị nghiêm cấm, bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tiếp thu, chỉnh lý các quy định liên quan đến việc ủy quyền tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp theo hướng không quy định cụ thể các nội dung về ủy quyền theo hướng: (i) khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật không quy định chủ thể được ủy quyền để bảo đảm sự linh hoạt, không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này, dự

¹ Không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong dự thảo Luật; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật

thảo Luật cũng xác định cụ thể phạm vi được ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch; (ii) lược bỏ quy định về việc ủy quyền thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

- Tiếp thu ý kiến về việc đưa ra giải pháp khắc phục bất cập giữa quy định của Luật Hộ tịch năm 2014 với quy định của pháp luật quốc tịch về đối tượng ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý quy định rõ đối tượng ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật, bảo đảm đầy đủ các đối tượng được ghi chú.

- Tiếp thu ý kiến bảo đảm thể hiện rõ, thống nhất với quy định pháp luật về giao dịch điện tử về việc nguồn cập nhật dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, tại điểm a khoản 1 Điều 26 dự thảo Luật, đã lược bỏ quy định về phương thức khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, do đây là nội dung có khả năng dễ biến động trong thực tiễn, nên giao Chính phủ quy định. Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ chỉnh lý, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử.

- Tiếp thu ý kiến đề nghị rà soát sự phù hợp với pháp luật về dân sự; đánh giá, cân nhắc việc quy định “*người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa thành niên khai thác thông tin của mình thông qua người đại diện hợp pháp*” tại Điều 26 dự thảo Luật, dự thảo đã được chỉnh lý thành: “*người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người dưới 14 tuổi khai thác thông tin của mình thông qua người đại diện hợp pháp*” để bảo đảm phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

3.2. Về việc rà soát, bảo đảm sự thống nhất, phù hợp giữa các quy định tại dự thảo Luật

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nghiên cứu, thực hiện:

a) Chỉnh lý bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Luật, đồng thời lược bỏ quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Về sử dụng thống nhất các thuật ngữ: “*sự kiện hộ tịch*”, “*thông tin hộ tịch*”, “*việc hộ tịch*”, làm rõ bản chất của giám sát việc giám hộ là biện pháp bảo đảm việc giám hộ được thực hiện đúng quy định pháp luật, dự thảo đã chỉnh lý các quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 5 Điều 3, khoản 1, khoản 4 Điều 4 - sử dụng thống nhất thuật ngữ “*sự kiện, thông tin hộ tịch*”.

c) Chỉnh lý quy định về xác định quê quán theo hướng: “*Quê quán của cá nhân được xác định theo quê quán của cha hoặc quê quán của mẹ theo thỏa thuận của cha, mẹ khi đăng ký khai sinh, trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được thì xác định theo tập quán*”;

d) Chính lý quy định về thẩm quyền đăng ký hộ tịch tại Điều 9 và các Điều 14, 15, 16, 17, bảo đảm thống nhất;

đ) Chính lý nguyên tắc đăng ký hộ tịch tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật.

e) Về rà soát quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 4 Điều 25 với các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, dự thảo đã lược bỏ quy định tại khoản 4 Điều 25, đồng thời chỉnh lý khoản 2 Điều 11 để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Căn cước, đồng thời lược bỏ quy định “*cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực, thông tin cập nhật*”.

3.3. Về việc nghiên cứu, quy định rõ một số nội dung tại dự thảo Luật

- Tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định về việc làm rõ hình thức sổ hộ tịch, quy định các nội dung liên quan đến việc ghi/cập nhật vào Sổ hộ tịch bảo đảm phù hợp, thống nhất, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật theo hướng quy định rõ: “Sổ hộ tịch bao gồm sổ giấy và sổ điện tử ...”, thuyết minh, làm rõ trong Tờ trình (mục IV.3.1).

- Tiếp thu ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ hơn chính sách của Nhà nước trong việc “*ổn định vị trí việc làm, khuyến khích đối với người làm công tác hộ tịch*”, làm rõ sự khác biệt so với các quy định, chính sách hiện hành để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, có căn cứ trong triển khai, thực hiện, dự thảo đã chỉnh lý quy định này theo hướng: “Nhà nước bảo đảm ổn định vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đối với người làm công tác hộ tịch để nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng của công tác đăng ký, quản lý hộ tịch” để rõ ràng, khả thi hơn.

3.4. Về chỉnh lý một số quy định tại dự thảo Luật bảo đảm phù hợp, khả thi

Tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý:

(i) Nội dung tại khoản 5 Điều 9 thành “*trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác*” để bảo đảm đầy đủ, bao quát.

(ii) Bổ sung nội dung tại điều khoản chuyên tiếp để bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện việc đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử chủ động.

(iii) Nội dung quy định tại khoản 2 Điều 20 dự thảo Luật để tạo thuận lợi cho cá nhân đã mất bản chính giấy tờ hộ tịch nhưng vẫn còn thông tin trong Sổ hộ tịch hoặc cơ sở dữ liệu vẫn có thể được thay đổi thông tin hộ tịch.

(iv) Bổ sung nội dung thuyết minh tại Tờ trình về khả năng đáp ứng các yêu cầu của cơ sở dữ liệu quốc gia đối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch; bổ sung quy định giao trách nhiệm xây dựng, bảo đảm Cơ sở dữ liệu hộ tịch đáp ứng các yêu cầu của cơ sở dữ liệu quốc gia; trách nhiệm thực hiện các hoạt động để được phê

duyet, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (bổ sung nội dung khoản 2 Điều 30 - giao Chính phủ quy định lộ trình nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch thành cơ sở dữ liệu quốc gia).

(v) Chính lý quy định về trách nhiệm *thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài của công dân Việt Nam* tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật; chỉnh lý quy định về nội dung đăng ký khai sinh tại điểm b khoản 4 Điều 16; quy định về người làm công tác hộ tịch theo hướng linh hoạt, phù hợp thực tiễn.

(vi) Chính lý Chương III dự thảo Luật về Cơ sở dữ liệu hộ tịch, lược bỏ các quy định chi tiết, dễ thay đổi, giao Chính phủ quy định chi tiết thi hành hoặc biện pháp tổ chức thực hiện.

3.5. Về bổ sung một số nội dung tại dự thảo Luật

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì đã bổ sung một số nội dung sau:

(i) Bổ sung quy định về nguyên tắc *đăng ký kết hôn phải trực tiếp thực hiện, không được ủy quyền* tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Luật.

(ii) Bổ sung giải thích từ ngữ “người thân thích” tại khoản 9 Điều 3 dự thảo Luật;

(iii) Bổ sung nội dung đánh giá rõ tính khả thi trong việc thực hiện các quy định đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú; đăng ký hộ tịch “*chủ động*”; thuyết minh về lộ trình xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch bảo đảm yêu cầu của cơ sở dữ liệu quốc gia cụ thể tại Tờ trình.

4. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo luật với chính sách đã được thông qua

Tiếp thu ý kiến tại mục IV của Báo cáo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chính sách 4, 5 tại dự thảo Luật; đồng thời bổ sung vào Tờ trình nội dung thông tin về 5 chính sách của dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2026.

5. Về tính tương thích của chính sách với điều ước quốc tế có liên quan; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; nguồn tài chính, nguồn nhân lực

- Tiếp thu ý kiến tại mục V.1 Báo cáo, Bộ Tư pháp đã bổ sung nội dung Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; bổ sung tại Tờ trình nội dung đánh giá tính tương thích của chính sách với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tiếp thu ý kiến tại mục V.2, mục IV.3 của Báo cáo thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh, dự kiến nguồn nhân lực tại Tờ trình Chính phủ.

- Đối với điều kiện bảo đảm về nguồn tài chính, bổ sung nội dung đánh giá rõ hơn và lượng hóa các chi phí phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện tại Tờ trình như: kinh phí xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành, kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác hộ tịch; kinh phí nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch; bổ sung thuyết minh, làm rõ phạm vi khai thác phải nộp phí; việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch; việc bảo đảm yêu cầu về nguồn nhân lực khi thực hiện quy định phân quyền triệt để thẩm quyền đăng ký hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú.

6. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

- Tiếp thu ý kiến tại mục VI.1.2 của Báo cáo, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý Bản đánh giá thủ tục hành chính; đồng thời rà soát, chỉnh lý quy định tại Điều 18 dự thảo Luật - bảo đảm đầy đủ phạm vi đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, giám sát việc giám hộ; bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cấp bản sao giấy tờ hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch; xác nhận tình trạng hôn nhân tại khoản 3 Điều 31.

- Tiếp thu ý kiến tại mục VI.2, mục VI.3, mục VI.4 của Báo cáo, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về việc phân cấp, phân quyền, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đánh giá về sự phù hợp của chính sách với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc tại Tờ trình, bảo đảm các nội dung của dự thảo Luật đáp ứng yêu cầu về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, lược bỏ các quy định thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp, công chức thực hiện công tác hộ tịch...

7. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

7.1. Về dự thảo Tờ trình, dự thảo Luật

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý:

(i) Cụm từ “*xã, phường, đặc khu*” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật thành “*xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh*”; thuật ngữ “*qua dịch vụ bưu chính*” tại Điều 11 dự thảo Luật.

(ii) Nội dung thuyết minh trong Tờ trình làm rõ quy định về đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc, về đặt tên cho trẻ em khi đăng ký khai sinh bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật;

(iii) Nội dung thuyết minh tại Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Hộ tịch năm 2014 và Tờ trình - làm rõ quy định tại khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật về việc tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho viên chức ngoại giao, lãnh sự;

(iv) Nội dung Tờ trình về tài liệu gửi kèm theo;

(v) Kỹ thuật soạn thảo, bảo đảm thể hiện phù hợp với quy định tại Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BTP hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản QPPL; chỉnh lý quy định về giao Chính phủ quy định chi tiết, đưa xuống quy định về hiệu lực thi hành.

(vi) Bảo đảm sự thống nhất giữa tên và nội dung Điều 8 dự thảo Luật về các hành vi bị nghiêm cấm theo hướng: tách khoản 2, khoản 3 thành Điều 15 quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch.

(vii) Chuyển các quy định tại mục 1 Chương II dự thảo Luật về nguyên tắc đăng ký hộ tịch, khai thác, chia sẻ dữ liệu hộ tịch sang Chương I. Những quy định chung.

(viii) Hoàn thiện về kỹ thuật tại Tờ trình, dự thảo Luật.

7.2. Về Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật

Tiếp thu ý kiến tại mục VII.1.4 của Báo cáo, Bộ Tư pháp đã rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật; thể hiện thống nhất giữa nội dung thống kê số lượng văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến dự thảo Luật tại mục II.1 Báo cáo với nội dung liệt kê các văn bản tại mục này và với danh mục các văn bản tại Phụ lục kèm theo Báo cáo; bổ sung nội dung đánh giá về sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng liên quan đến dự thảo và khẳng định rõ về vấn đề này; bổ sung nội dung đánh giá đối với Luật Phí, lệ phí, Luật Tiếp công dân, quy định của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; chỉnh lý tiêu đề mục 1, mục 3 Phụ lục kèm theo Báo cáo từ “*liên quan đến chính sách*” thành “*liên quan đến dự thảo Luật*”.

7.3. Về các tài liệu khác trong hồ sơ dự án Luật

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Mục VII.1.5, VII.1.6, VII.1.7, VII.1.8, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý tiêu đề mục I.1 tại Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Hộ tịch; rà soát, chỉnh lý Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc, thể hiện thống nhất nội dung giữa Bản đánh giá và dự thảo Luật; chỉnh lý “Bản so

sánh dự thảo Luật...”, “Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội...”; tiếp tục tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện dự án Luật.

III. NHỮNG NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

1. Về ý kiến đề nghị cần nhắc không quy định cụ thể nội dung được ủy quyền tại dự thảo Luật

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Từ kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hộ tịch năm 2014, đặc biệt là thực tiễn triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, đòi hỏi cấp thiết tại một số địa phương, nhất là đơn vị có đông dân cư, số lượng thủ tục hành chính lớn, cần ủy quyền cho công chức làm công tác hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch (căn cứ vào tính chất của từng thủ tục đăng ký hộ tịch, dự thảo Luật quy định chỉ cho phép ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch không phải là Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử và các trường hợp đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài). Bộ Tư pháp nhận thấy, nếu không quy định nội dung về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ký giấy tờ hộ tịch và có thể ủy quyền cho người làm công tác hộ tịch trong dự thảo Luật thì sẽ không có căn cứ để thực hiện ủy quyền (do quy định về ủy quyền trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương là quy định mang tính chất chung đối với tất cả các lĩnh vực).

Để bảo đảm hài hòa, thống nhất, tạo thuận lợi cho địa phương có đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất vẫn giữ quy định ủy quyền, nhưng chỉnh lý quy định này trong dự thảo Luật theo hướng: quy định rõ các trường hợp không được ủy quyền, không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

2. Về ý kiến đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật có liên quan, cần nhắc bổ sung quy định tương tự đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự khi thực hiện khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Khoản 1, khoản 2 Điều 24 Bộ luật Dân sự quy định: “1. Người nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác dẫn đến phá tán tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố người này là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tòa án quyết định người đại diện theo pháp luật của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và phạm vi đại diện; 2. Việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người bị Tòa án tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ giao dịch nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày hoặc luật liên quan có quy định khác”.

Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định: “Hộ tịch là những sự kiện xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết, được quy định tại Điều 4 của Luật này”, do vậy việc thực hiện đăng ký hộ tịch (bao gồm việc khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch) là việc thực hiện quyền nhân thân, không liên quan đến tài sản của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, nên người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự có thể tự mình yêu cầu đăng ký hộ tịch, không bổ sung đối tượng này vào nhóm cần thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch thông qua người đại diện.

3. Về ý kiến đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, bổ sung quyền đăng ký hộ tịch của người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam để tạo thuận lợi cho chủ thể này

Bộ Tư pháp nhận thấy dự thảo Luật đã quy định đầy đủ quyền đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu, quan trọng cho người nước ngoài: mọi trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam đều được đăng ký khai sinh, không phụ thuộc vào tình trạng cư trú, quốc tịch của cha, mẹ; mọi cá nhân chết trên lãnh thổ Việt Nam đều được đăng ký khai tử.

Đối với một số thủ tục như đăng ký kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con, dự thảo Luật quy định đối tượng là người nước ngoài thường trú tại Việt Nam để phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình... Đồng thời quy định này mang tính kế thừa quy định của Luật Hộ tịch năm 2014. ‘

Do vậy, để bảo đảm phù hợp, thống nhất, Bộ Tư pháp đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo.

4. Về ý kiến cân nhắc bổ sung quy định về các trường hợp từ chối thực hiện thủ tục hộ tịch, ví dụ: khi người làm thủ tục đăng ký kết hôn không đáp ứng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; bổ sung nguyên tắc hoặc quy định về các trường hợp được thực hiện đồng thời các thủ tục hộ tịch.

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Để phù hợp với quan điểm xây dựng Luật theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động (liên quan đến trình tự, thủ tục) thì giao Chính phủ quy định để bảo đảm linh hoạt, kịp thời, phù hợp với thực tiễn. Do vậy, Bộ Tư pháp nhận thấy việc từ chối thực hiện thủ tục, kết hợp thực hiện thủ tục là những nội dung thuộc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, sẽ do Chính phủ quy định chi tiết, nên Bộ Tư pháp đề xuất không quy định tại dự thảo Luật. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tiếp thu để bảo đảm đầy đủ, thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch.

5. Về ý kiến một số điều tại dự thảo Luật vẫn còn “*giao thoa*” giữa “*luật khung*” và “*luật thủ tục*”, như Điều 12 về phương thức yêu cầu, nhận kết quả đăng ký hộ tịch; khoản 3 Điều 14 liên quan đến thời hạn đăng ký khai sinh trong 60 ngày, khoản 3 Điều 19 liên quan đến thời hạn đăng ký khai tử trong 15 ngày..., đề nghị cân nhắc giao Chính phủ quy định

Bộ Tư pháp đã rà soát dự thảo Luật và nhận thấy quy định tại khoản 3 Điều 14 là quy định bảo đảm quyền lựa chọn đa dạng của người dân khi nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch nên cần phải quy định rõ tại dự thảo Luật.

Về thời hạn thực hiện trách nhiệm đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử được kế thừa từ Luật Hộ tịch năm 2014, nhằm bảo đảm quyền đăng ký khai sinh, khai tử của cá nhân – là những quyền đặc thù, không phải do chính cá nhân đó thực hiện, quy định này vừa khuyến khích, vừa đặt trách nhiệm cho những người liên quan, góp phần tăng tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử sớm, liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm quyền nhân thân cơ bản của cá nhân nên cần được quy định ở dự thảo luật để bảo đảm giá trị pháp lý cao, tính ổn định.

6. Về ý kiến đề nghị cân nhắc không quy định Điều 2 dự thảo Luật về đối tượng áp dụng vì nội dung này đã được thể hiện trong từng điều, khoản cụ thể

Bộ Tư pháp đề xuất giữ nguyên quy định của Điều 2 dự thảo Luật để bảo đảm rõ ràng, đầy đủ, bao quát. Bên cạnh đó, trong quá trình soạn thảo dự án Luật, Bộ Tư pháp đã tham khảo một số Luật đã được thông qua trong thời gian gần đây đều có quy định về đối tượng áp dụng.

7. Về ý kiến đề nghị làm rõ không thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Bộ Tư pháp xin giải trình như sau:

Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Dân sự quy định: “...*Trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ thì người giám sát phải đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ*”. Trong bối cảnh hiện nay, Bộ Tư pháp thấy rằng việc đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ đủ điều kiện để thực hiện phương án phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, với quy định nêu trên, việc quy định đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ không phụ thuộc vào nơi cư trú của cá nhân tại dự thảo Luật sẽ không thống nhất với Bộ luật Dân sự. Do vậy, để bảo đảm thực thi hết các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, Bộ Tư pháp đã đưa nội dung này xin ý kiến tại Tờ trình Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để biết);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Vụ Công tác xây dựng văn bản QPPL;
- Lưu: VT, Cục HCTP ^(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc